

tu tuong tu tuong  
tu tuong tu tuong  
tu tuong tu tuong

Tiếng Nói  
của  
Viện Đại Học  
Vạn Hạnh

Bộ Mới  
Năm Thứ Ba  
Số 3

THẠCH TRUNG GIẢ • THÍCH MINH CHÂU  
LÊ TÔN NGHIÊM • NGÔ TRỌNG ANH  
NGUYỄN ĐĂNG THỰC • TÔN THẮT THIÊN  
PHẠM CÔNG THIÊN • THÍCH TUỆ SỸ

tu tuong tu tuong  
tu tuong tu tuong

[ 1970 ]

# TU TƯỞNG<sup>?</sup>

Chủ Nhiệm và Chủ Bút : T.T. THÍCH MINH CHÂU

*chủ đề thảo luận :*

PHẬT GIÁO  
ĐỐI MẶT VỚI  
THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI

Bộ Mới Năm thứ Ba

Số 3

Ngày 1 tháng 7 năm 1970

---

*bài vở bản thảo xin gửi :*

**THÍCH NGUYỄN TÁNH**

VIỆN ĐẠI HỌC VĂN HẠNH

222, Trương Minh Giảng, Saigon — đ. t. 25.946

*thư từ giao dịch và ngân phiếu*

*xin gửi : Cô Hồ thị Minh Tương*





# TÔN GIÁO ĐÔNG TÂY :

## KHI HAI NGƯỜI QUÂN TỬ VÀ THƯỢNG TRÍ GẶP NHAU

---

TÔN THẤT THIÊN

*Oh, East is East and West is West, and never the twain  
shall meet,  
Till Earth and Sky stand presently at God's great judge-  
ment Seat;  
But there is neither East nor West, Border nor Breed,  
nor Birth,  
When two strong men stand face to face, though they come  
from the end of the earth!*

(Rudyard Kipling)

*Đông là Đông, Tây là Tây,  
Hai đường hai ngã, chẳng tày gặp nhau,  
Trước khi cả Đất lẫn Trời  
Bên ngôi Thượng để đợi đèn sáng soi;  
Nhưng Đông không có mà Tây cũng chẳng,  
Như Biển cương, Chùng tộc, lẫn Sang hèn,  
Khi hai dũng tri tâm thành đối diện  
Tuy ~~ở~~ họ ở chân trời đáy biển*

(Rudyard Kipling)





Lịch sử bang giao Âu châu và Á châu hai thế kỷ vừa qua là một lịch sử xung đột thù hận lẫn nhau, và tình trạng đó đang tiếp diễn dưới mắt ta. Lý do chính của sự thù hận và xung đột đó là Âu và Á đã tiếp xúc qua những người tâm địa nhỏ nhen hoặc trí óc hẹp hòi, chỉ chực lấn áp lường gạt kẻ khác vì lợi, hoặc tự cao tự đại cho người không đồng chủng, đồng tôn giáo, đồng văn hóa với mình là thấp kém không đáng đối thoại với mình.

Lịch sử bang giao Âu và Á ở Việt nam không ra ngoài đại lệ nói trên, ngoại trừ thời Nguyễn Ánh. Một quan niệm sử ký nông nổi được phổ cập rộng rãi đã gán cho vua Gia Long tội « công rắn về nhà », làm cho Việt nam mất độc lập vì đã dùng người Pháp để thu hồi lãnh thổ và quyền hành của họ Nguyễn đã bị Trịnh và Tây sơn chiếm đoạt trong ba mươi năm trời. Tôi đã có dịp đề cập đến những lý do sâu xa của sự mất độc lập nước nhà và bị ngoại bang đô hộ. Trong bài nói về Cụ Phan Chu Trinh tôi đã nhấn mạnh rằng, như Cụ Phan đã nói, « đạo mất trước rồi nước mới mất sau ».

Nhân dịp sưu tầm tài liệu về Phật giáo thời các vua chúa nhà Nguyễn, tôi được đọc lại một số văn kiện cho ta thấy một khía cạnh khác của vấn đề: nếu chính sách tôn giáo khôn khéo của vua Gia Long được sáng suốt tiếp tục dưới ba triều kế tiếp thì Việt nam rất nhiều hy vọng tránh được sự xung đột với Pháp và giữ nguyên chủ quyền như Xiêm hoặc Nhật bản, Nguyên do của sự đắc thắng của vua Gia Long khi còn là chúa Nguyễn là ông ta đã thu phục được nhân tâm trong toàn thể ba giới Khổng giáo, Phật giáo và Công giáo, trong khi Tây sơn bị cả ba giới đó chống đối (vì diệt Lê, phá chùa, và ngược đãi Công giáo). Sự đắc thắng của Nguyễn Ánh do





ưu thế quân sự: chuyện đó đã đành. Nhưng lực lượng quân sự hai bên còn rất thăng bằng trước khi quân Nguyễn đại phá quân Tây sơn ở Bình định. Hơn nữa, ta có thể nói lực lượng của Nguyễn Ánh do dự không chịu đại tấn công trước năm 1798, làm cho những người Pháp giúp ông phải bực mình và muốn bỏ ông vì cho ông ta là nhút nhát.

Sau khi lên ngôi, Nguyễn Ánh tiếp tục duy trì quân binh giữa các giới Khổng, Phật và Công giáo. Tuy vua theo Khổng giáo, ông ta vẫn có thái độ ưu ái với Phật giáo, và khoan dung với Công giáo. Vua không dấu sự thiếu cảm tình với Công giáo, nhưng vua cũng không làm gì có tính cách đàn áp hay kìm chế các linh mục cũng như con chiên Công giáo, một phần vì vua nhờ ơn giám mục Bá Đa Lộc đã cố tình giúp đỡ mình trong những năm nguy biến, nhưng một phần cũng vì vua có thái độ khoan dung về vấn đề tín ngưỡng. Vua đã đối với Công giáo và nhất là giám mục Bá Đa Lộc rất quân tử. Điều rất đáng chú ý là dưới triều Gia Long, tuy không áp dụng chính sách cấm và đàn áp tôn giáo Âu tây nhưng số người theo đạo Gia tô lại sụt đi.

Nhà vua không những rất quân tử với giám mục trong lãnh vực tôn giáo, mà trong lãnh vực chính trị cũng vậy. Năm 1784 vua giao con trưởng là Hoàng tử Cảnh cho giám mục đi cầu viện nước Pháp trong lúc vua không còn giải pháp nào khác. Nhưng năm 1786, lúc Bồ đào nha đề nghị đưa một lực lượng hùng hậu giúp vua, thì vua lại từ chối vì đã trao việc vận động ngoại viện cho Giám mục rồi. Ngược lại, giám mục Bá Đa Lộc cũng xử trí với vua Gia Long rất dằn hoàng. Giám mục đã hết mình, và có thể nói bỏ mình





giúp vua gây lại sự nghiệp, mà còn rất trung thành với vua. Được trao toàn quyền ký hiệp ước thay vua, Giám mục đã không lợi dụng để vận động cho tôn giáo của mình: hoà ước Versailles ngày 28 tháng 11 năm 1787 không có khoản nào nói về quyền lợi của đạo Gia tô trên lãnh thổ Việt nam cả. Phần khác, trong lúc Giám mục rất được vua tin cậy và có thể lợi dụng sự tin cậy đó để đem lại nhiều quyền lợi hay gia tăng uy thế cho Công giáo hoặc cho bản thân thì Giám mục lại rất thông cảm sự khó khăn của nhà vua và rất kín đáo. Một trong những điều làm cho vua Gia Long không chấp nhận đạo Gia tô là đạo đó không cho phép con chiên của mình thờ cúng tổ tiên và thánh thần. Vua coi việc cúng tế như một cử chỉ cung kính và biết ơn cha mẹ và tiền nhân mà thôi, và nếu được nhượng bộ điều đó vua không cố chấp vấn đề đạo Gia tô cấm đa thê. Ngược lại, Giám mục đồng ý với vua về tính cách cúng tế, và hiểu rằng nếu vua không duy trì việc thờ cúng tổ tiên thì triều đình và dân chúng có thể chống đối vua, và ủng hộ một người khác, một mối nguy mà Nguyễn Ánh, đã bị điều đứng trong ba mươi năm vừa qua, không thể ra ngoài tâm trí được.

Sau Gia Long, vua Minh Mạng đã không có thái độ khoan dung như cha, mà lại còn để cho mất quân bình giữa tôn giáo. Vua Minh Mạng sùng đạo Khổng hơn đạo Phật và đối với đạo Gia tô thì vua lại rất ác cảm. Một thí dụ cụ thể của thái độ vua đối với Phật giáo là sự từ chối không cho công chúa Ngọc Tú (chị vua Gia Long và vợ của Lê phúc Điền) được cạo đầu và mặc áo cà sa sau khi công chúa mất, tuy công chúa đã có ngõ như vậy lúc còn sống. Lý do của sự từ chối của vua là vêu cầu của công chúa trái với Khổng





giáo. Đối với đạo Gia tô, triều Minh Mạng là triều khởi đầu cấm và giết đạo. Mất sự ủng hộ của Phật giáo và Công giáo vua bị áp lực của giới quan lại theo Nho giáo rất nặng, nhất là tuy vua được vua Gia Long lựa để kế vị, Triều đình không được nhất ý, và ngoài vua (hoàng tử Đạm) còn có giống Hoàng tử Cảnh rất được mến chuộng. Áp lực của giới Nho quan sẽ đưa ngoại giao của ta với Pháp vào đường bế tắc: chiến không thắng, thủ không được, hòa không chịu.

Qua triều Thiệu Trị, thì ngược lại: Phật giáo được nâng lên, trong khi đạo Gia tô bị đàn áp mạnh hơn nữa vì cộng vào áp lực của giới Nho quan còn thêm ảnh hưởng của giới Phật giáo tại triều đình. Vua lại ở vào một địa vị rất bất bênh vì ngoài vua còn ba người nữa mà tên đã được đưa ra khi vấn đề kế vị vua Minh Mạng được đặt ra. Cho nên dù vua muốn theo một chính sách khoan dung với đạo Gia tô cũng không được. Cũng như cha và ông mình, vua Thiệu Trị không thể quên cuộc rối loạn thời Tây sơn được. Vua Tự Đức cũng ở trong một tình trạng tương tự: vua là hoàng tử thứ hai (sau hoàng tử Bảo) và được lựa chọn vì triều đình muốn có một ông vua trẻ tuổi để dễ chi phối. Vua lại càng nghi kỵ Công giáo sau khi hoàng tử Bảo trốn khỏi kinh đô và hy vọng lật đổ anh với sự yểm trợ của giới Công giáo.

Phần lớn các sự kiện trên đây được nêu ra trong một sử liệu rất quan trọng về Việt nam là quyển *La Geste Française en Indochine* do Georges Taboulet soạn (Paris, Adrien Maisonneuve, 1955)

\* \* \*





Giám mục Bá Đa Lộc (Pigneau de Béhaine Evêque d'Adran) là người của Hội Truyền giáo Ngoại quốc (Société des Missions étrangères) tất nhiên có nhiệm vụ gia tăng số người theo đạo Gia tô ở nơi mình hành sự, theo một trong hai phương pháp: đi từ dưới lên (cải giáo thường dân), hoặc đi từ trên xuống (cải giáo những phần tử lãnh đạo). Bá Đa Lộc lựa phương pháp thứ hai. Địa vị của ông tại triều đình và ảnh hưởng riêng của ông đối với Nguyễn Ánh cho ông ta một tư thế hoạt động lý tưởng. Và một dịp may rất lớn đến với ông khi Nguyễn Ánh, lâm vào thế bí, phải nhờ ông đi cầu viện ngoại quốc. Nguyễn Ánh giao cho ông hai bửu vật: quốc ấn và thế tử tượng trưng cho số phận của Việt nam và họ Nguyễn trong hiện tại và tương lai. Sau khi Hoàng tử Cảnh đi Pháp về, và sau khi toàn thắng Tây sơn (một phần quan trọng nhờ sự tận lực giúp đỡ của Bá Đa Lộc), Nguyễn Ánh lại càng tin dùng Giám mục hơn nữa và tiếp tục giao phó nhiệm vụ dạy dỗ thế tử. Nhưng giới quan chức theo Khổng giáo và giới phụ nữ theo Phật giáo ở triều đình rất lo lắng thế tử Cảnh bỏ tôn giáo phong tục xứ sở để theo tôn giáo ngoại lai. Vì vậy họ hết sức tranh đấu để tránh được mối nguy đó. Cuộc tranh dành tâm trí của Hoàng tử Cảnh là một trang sử rất hấp dẫn của thời Nguyễn Ánh.

Ban đầu, Bá Đa Lộc thắng và có lúc Hoàng tử Cảnh đã công khai quay lưng cho tôn giáo và phong tục xứ sở. Việc này xảy ra năm 1792 lúc hoàng tử được lập làm đông cung. Nguyễn Ánh rất phiền muộn. Nhưng sau Hoàng tử lại trở lại với tín ngưỡng nước nhà, một phần do ảnh hưởng của giới phụ nữ. Thái độ khinh miệt tín ngưỡng cổ truyền của Hoàng tử Cảnh là một dịp đối thoại rất lý thú giữa vua và giám mục về tôn giáo Đông và Tây. Một điểm khác đáng chú





ý là Bá Đa Lộc đã không đẩy cuộc tranh đấu đến cùng như những nhà truyền giáo sau này, nhất là dưới triều Tự Đức, vì ông ta nhận rõ nguy cơ cho Nguyễn Ánh và cho đạo Gia tô: nếu Nguyễn Ánh đi ngược tín ngưỡng của dân chúng thì địa vị của ông ta có thể bị lung lay, và nếu Bá Đa Lộc tranh chấp mạnh với giới Khổng giáo và Phật giáo ở triều đình thì có thể phương hại cho đạo Gia tô về sau. Phần khác, thay vì cho rằng sự thờ cúng tổ tiên của người Việt là một điều « dị đoan » và « sùng bái hình tượng » (idolatrie) của những « kẻ theo tà giáo » (paiens), ông ta đồng ý với Nguyễn Ánh là thờ cúng như vậy chỉ là một cuộc lễ dân sự có mục đích biểu lộ sự biết ơn với tổ tiên. Nhưng quan điểm của Bá Đa Lộc không được Vatican chấp nhận. Sang thế kỷ XX Vatican mới thay đổi thái độ. Nếu quan điểm của Bá Đa Lộc được chấp nhận ngay thời Nguyễn Ánh thì lịch sử Việt nam ngày nay sẽ khác hẳn. Ngược lại, nếu những vua kế vị Nguyễn Ánh tiếp tục chính sách tôn giáo khôn khéo của ông thì chưa chắc Việt nam đã mất độc lập. Nhưng tưởng cũng cần nhấn mạnh là Nguyễn Ánh có đủ uy thế để đối phó với những phần tử Khổng giáo và Phật giáo có quan điểm hẹp hòi, mà ngày nay ta gọi là « thủ cựu » còn các vua về sau vì địa vị không được vững nên phải ngả theo họ và đưa nước nhà đến chỗ suy vong. Trách nhiệm suy vong này không phải vì vua hời hợt chuyên chế mà vì vua không làm đúng vai trò lãnh đạo của mình, chỉ hành động a dua theo tín ngưỡng của dân chúng và đòi hỏi của dư luận. Sau đây là những đoạn của những văn kiện làm sáng tỏ những điểm nêu trên.

#### BÁ ĐA LỘC VÀ VẤN ĐỀ CẢI GIÁO HOÀNG TỬ CẢNH

\* « Tôi cần quý vị giúp tôi trong một việc, đó là việc





giáo dục của ông hoàng trẻ mà trách nhiệm đã được giao cho tôi. Dù tình hình có biến chuyển thế nào, tôi muốn rằng ông hoàng đó sẽ được dạy dỗ theo Thiên chúa giáo để bù lại sự mất địa vị thế tục của ông ta bằng một địa vị khác quý báu và vững chãi hơn. Chỉ có quý vị là giúp tôi được và giữ cho ông hoàng khỏi bị lây (các tín ngưỡng không hay) đang lan tràn khắp nơi... Ông ta mới sáu tuổi mà đã thuộc kinh. Ông ta rất có tinh thần và rất sốt sắng về tất cả những gì liên hệ đến đạo (Thiên chúa). Có một điều mà nhiều người không quan niệm được, là ông ta rất quyến luyến tôi, chẳng tiếc gì cha, mẹ, bà nội, mấy bà vú, và hơn 500 người đã khóc ròng khi ông ta từ giã họ. Những người theo đạo Thiên chúa cho đó là một sự ban ơn đặc biệt của Chúa, còn những người ngoại đạo kém hiểu cho rằng tôi đã bùa phép ông ta...»

(Thơ của giám mục Bá Đa Lộc gởi cho Nhà Chung của Hội Truyền giáo Ngoại quốc, tại Pondichéry ngày 20-3-1785)

*La Geste Française en Indochine*  
(từ đây trở đi sẽ viết tắt là LGFI). tr. 174

\* «Đức Vua, trước kia chỉ công nhận có thờ cúng tổ tiên, đã bắt đầu xây những đền rất nguy nga cách đây hai năm để thờ Khổng Tử và, điều làm cho nhiều người rất ngạc nhiên, ông hoàng, từ trước đến nay không chịu được đạo Phật và cho đánh roi những người đã đem hình tượng (Phật) vào phòng của Hoàng hậu và đã cho đánh chánh tăng một trăm roi vì viên này đã đóng góp việc thờ cúng, ông hoàng đó, tôi nhấn mạnh, bây giờ lại đi chùa, dự lễ của mấy





vị sư, mà ông vẫn ghé tởm và lưng đang còn mang dấu roi của ông ta. Nói cho đúng thì ông chưa có lạy hình tượng (Phật), và tay cũng chưa có cầm hương khấn vái. Nhưng ông ta đã ra lệnh đem sách Phật cho ông ta; ông ta đọc; nhưng với ý định gì? Để châm biếm những điều phi lý mà đạo đó dạy? Điều này chưa rõ. Tôi nghĩ rằng ông ta muốn làm vừa lòng mẹ ông và hoàng hậu, là những người rất sùng đạo đó, và để chấm dứt cảnh khóc lóc của mấy người vợ hầu của ông và các bà ở Triều đình, đã mếu máo và rầu rĩ thấy thân của mình bị ruồng bỏ, và bị những người theo đạo Gia tô khinh miệt, không chịu cho tiền cúng tế mà cũng không chịu thấp hương...

...Thật ra, chúng tôi không bị tù, không bị gông, nhưng chúng tôi vẫn bị ngược đãi, trong khi người ta vẫn tưởng rằng người ta để cho chúng tôi yên thân. Ngược đãi xuất phát từ những ông quan tìm hết cách hại chúng tôi và trả thù: họ cho rằng những người theo Công giáo đã làm nhục hình tượng của họ vì đã không chịu quỳ lạy hình tượng đó. Ngược đãi xuất phát từ cái đám đàn bà thờ Phật, thứ người lữữ rần, rất tài xoi bói, suốt ngày xúi Triều đình và dân chúng hờn ghét chúng tôi. Ngược đãi xuất phát từ mấy vị sư tìm đủ cách đập đổ tôn giáo chúng tôi để xây tôn giáo của họ lên trên. Ngược đãi xuất phát từ những người Âu, hoặc vì lợi, hoặc vì óc phóng túng, đã mất hết tôn kính đối với đồng xứ của họ và không còn trọng gì nữa. Cuối cùng, ngược đãi xuất phát từ chính Vua luôn luôn tỏ ra rất ghét đạo tôn nghiêm của chúng tôi; ông ta chỉ nương tay vì nể giám mục Bá Đa Lộc đó thôi».

(Thơ của Lelabousse gửi cho ông  
Boiret ngày 12-7-1796) LGFI, tr. 225-26





\* « Năm nay tôi gặp một việc tương đối khó xử. Những người chức trọng trong xứ, vì sốt sắng với tôn giáo của nước họ, đã họp nhau lại. Họ có mười chín người, trong số đó có một người chú vua và một người thân tộc khác, đề khuyến cáo vua rằng không nên để tôi tiếp tục trông coi giáo dục của hoàng tử nữa vì tôi là người ngoại quốc và lại thuộc một tôn giáo khác, không thể nào tránh khỏi chuyện tôi truyền giáo cho hoàng tử; họ khẩn khoản xin Vua cắt đứt tất cả các mối liên hệ giữa tôi và hoàng tử và giao cho các quan Nho học dạy cho hoàng tử những điều mà tổ tiên đã học (trong những chuyện xi xỏ với nhau họ quyết định sẽ tự xử tôi nếu Vua không nghe lời khuyến cáo của họ).

Vua rất phẫn nộ, và vất tờ khuyến cáo xuống đất. Và Ngài nhắc lại những công trạng của tôi đối với quốc gia, và đặc biệt là đối với Ngài, mẹ ngài, vợ ngài, con ngài, và với toàn thể gia quyến ngài. Và ngài nói thêm: «Lạ lùng thay, họ đã không làm gì đáng kể để tỏ ơn, mà lại còn tỏ ra bất nghĩa». Ngài lại đòi trừng trị nặng những người đứng đầu âm mưu đó. Khi về điện riêng ngài nói cho hoàng hậu biết hành động của mấy ông quan, và cùng với hoàng hậu Ngài quyết định không nói gì với tôi về việc đó cả. Nhưng vài hôm sau, không thấy tôi đến nhà hoàng tử nữa, Ngài biết rằng tôi đã hay sự việc xảy ra. Ngài cho sĩ quan chỉ huy cận vệ của Ngài trao cho tôi tờ khuyến cáo của mấy ông quan và báo cho tôi biết quyết định trừng phạt những tác giả của khuyến cáo đó. Tôi nhờ sĩ quan cảm ơn Ngài và tâu Ngài rằng giải pháp mà Ngài lựa chọn sẽ không làm cho việc được êm dịu, mà chỉ làm cho nó khó khăn, và tốt hơn là Ngài cho tôi rút, lui vì đó





là một điều cần thiết, còn hơn là để cho triều đình chống Ngài và hoàng tử. Vua bằng lòng bỏ qua, nhưng vua buộc tôi phải hứa tiếp tục chăm lo cho hoàng tử cho đến khi Ngài có thì giờ đáp tan những tà kiến đã đưa đến khuyến cáo nói trên...

Điều làm cho triều đình e ngại nhất và làm cho họ lo âu về tôn giáo của hoàng tử là sự cải giáo của một quan Nho trước kia là người chống đạo mạnh nhất...

Nếu tôi ở địa vị họ và theo nguyên tắc của họ, thì tôi phải thú nhận rằng họ làm phải. Những người quyền cao chức trọng ở Pháp sẽ nghĩ sao nếu một người ngoại quốc, theo đạo Hồi hồi hay tà giáo, được giao phó trách nhiệm giáo dục đông cung thái tử và đồng thời được vua tin cậy? Chắc chắn là người ta sẽ khuấy trời chọc đất để đẩy người đó đi. Thế thì tình trạng lại còn nguy hiểm gấp mấy đối với mấy vị quan (Việt nam). Tôn giáo ta làm cho họ lo sợ thêm vì nó ngược với những điều họ ham muốn, và buộc họ phải bỏ tất cả những gì mà họ ra công theo đuổi, nếu tôn giáo ta thắng thế trong xứ.

Sự việc đã như vậy, tôi có nên tiếp tục ở lại đây không với nguy cơ làm gia tăng sự nghi kỵ của họ, và làm cho họ càng khó chịu với tôi, với các vị truyền giáo, với giáo dân, và ngay cả tôn giáo (Gia tô) nữa? Nếu cùng thế, có thể họ sẽ tuyên bố hoàng tử không đủ điều kiện để kế vị cha, và có những biện pháp triệt để hơn nữa đối với ông ta và tôi. Có lẽ tốt hơn là tôi tránh tất cả những sự phiền hà đó bằng cách rút lui, và để cho người khác lo sự mạng đó. Có thể rằng, để tránh khó khăn, tôi chỉ cần rút khỏi triều đình, mà





không cần bỏ Hội. Nhưng tôi xin nói rằng tôi có làm như thế họ cũng không yên lòng. Tôi mà còn ở xứ này thì họ vẫn nghĩ rằng tôi chỉ chờ đợi cơ hội để trở lại... Chắc hơn hết là tôi ra đi. Lúc đó Vua và Hoàng tử sẽ rảnh tay hơn. Họ có thể bảo vệ giáo dân mà không phiền lụy cho ai cả. Còn về cải giáo thì họ nên thú thực rằng việc đó còn xa xôi lắm. Sự đa thê (pluralité des femmes) và nhất là sự thờ cúng tổ tiên, mà giới chức La mã cấm đoán quá gắt gao, sẽ là những chướng ngại không thể vượt qua được. Nếu tôi rút lui bây giờ, tôi sẽ giữ được cảm tình của triều đình. Trái lại, nếu tôi ở lại, thì có thể bị mọi người hờn ghét, và làm cho các vị truyền giáo, các giáo dân và tôn giáo (Gia tô) bị hờn ghét lây.

Thưa đồng nghiệp, đó là điều mà từ ba năm nay thúc đẩy tôi rời khỏi Hội...»

(Thơ của giám mục Bá Đa Lộc gửi ông Boiret, ngày 30-5-1785). LGFI, tr. 221-23

\* « Sau thời gian ở Pháp, Hoàng tử Cảnh trở về xứ mà vẫn không theo đạo Thiên chúa, nhưng ông ta có những quan niệm mới, và không chấp nhận một số phong tục của xứ sở. Vì vậy xảy ra một vài vụ rắc rối, ví dụ hoàng tử không chịu lạy bàn thờ tổ tiên năm 1789, hoàng tử không chịu đi chùa, tháng sáu năm 1792, ngày mà hoàng tử được lập làm đồng cung thái tử.

Nhưng dần dần, hoàng tử bị bối cảnh tà đạo thu hút, với những phong tục phóng túng của các triều đình Đông phương. Trong sự tranh chấp giữa các quan và giám mục





để đoạt linh hồn của con Nguyễn Ánh, tất nhiên giám mục phải thua. Tháng bảy năm 1792, ông ta viết: «Hoàng tử có sức khỏe, nhưng ông ta khác xưa nhiều. Sống giữa đám đàn bà, gương của cha ông ta, nói ra nói vào của các quan, tất cả những điều đó làm cho tâm của ông ta hư hỏng. Các sự ham muốn đến với tuổi, và khó mà đoán trước những gì có thể xảy ra». Hoàng tử không khi nào tỏ vẻ vô ơn đối với giám mục, ông ta rất thương mến và nhớ ơn ông thầy, nhưng giám mục phải bỏ hy vọng cải giáo được hoàng tử, một hy vọng mà giám mục mang trong lòng rất lâu. Một sự cải giáo như thế có thể biến người vua tương lai thành một Constantin hay Clovis Nam Việt».

(Lời bàn của Taboulet)

LGFI, tr. 221

## CUỘC ĐỐI THOẠI GIỮA NGUYỄN ÁNH VÀ BÁ ĐA LỘC VỀ TÔN GIÁO ĐÔNG TÂY

\* «Biết bao chông gai trên đường truyền đạo! Biết bao thành kiến phải khắc phục, biết bao trở ngại phải vượt qua! Người ta vu khống các vị truyền giáo rất bỉ ổi; họ nói rằng những vị đó móc mắt người bệnh; lấy bông thay vào đó, và dùng mắt để làm hột trai, hay to tranh! Thiên chúa giáo bị dị đoan, truyền thống rất mạnh, ác cảm sâu đậm của các cơ quan công quyền ngăn cản. Nguyễn Ánh không có độc kiến đối với một tôn giáo nào; ông ta thờ phụng tổ tiên và theo Khổng giáo; ông ta không thiên về đạo Phật, nhưng chung quanh ông, nhất là giới phụ nữ, tìm cách làm cho ông có thái độ tốt đối với mấy vị sư. Vua hiểu rằng tôn





giáo Âu tây là một thuyết cách mạng có thể lay chuyển căn bản chính trị và xã hội của vương quốc ông. Nguyễn Ánh «tôn kính, mền chuộng, kính trọng» ông thầy, giám mục Pierre. Điều đó không ai phủ nhận. Nhưng ông ta «sợ bị quan triều đình bỏ rơi» và quyết định không cho giáo dân một ân huệ gì đặc biệt. Không có gì chứng tỏ rằng sắp có đàn áp, nhưng vua cũng không làm gì để chấm dứt những sự phiền hà, khó chịu mà công chức luôn luôn gây ra cho giáo dân.

Vì vậy, giám mục và các vị truyền giáo của ông cải giáo được rất ít người. Trái lại, số giáo dân lại giảm đi. Hội Truyền giáo miền Nam, mà trước kia giám mục đếm được đến một trăm ngàn giáo dân, năm 1797 chỉ còn có hai mươi lăm nghìn, vì chiến tranh tàn phá xứ này.

Tháng tư năm 1797, linh mục Lelabousse tóm tắt tình trạng của Hội như sau: «Nếu giám mục ra công như vậy đối với một ông hoàng không cảm tình (với đạo Gia tô), chỉ vì ngài muốn các vị giáo sĩ được tự do truyền đạo và tránh những sự tệ hại sẽ xảy ra nếu họ bỏ đi. Dù sao, Vua còn hơn là Tây sơn, và nếu phải đàn áp, tôi sẽ lựa chọn bị vua đàn áp còn hơn là bị Tây sơn. Nhưng chuyện đó sẽ không khi nào xảy ra ngày nào mà giám mục còn ở đây».

(Bình Luận của Taboulet) LGFI, tr. 225

\* «Ngày mà hoàng tử không chịu lay bàn thờ tổ tiên, tôi phải đối thoại với Vua rất lâu. Ngài có vẻ rất phiền muộn về thái độ của con Ngài, và Ngài bảo tôi rằng Ngài không





thể quan niệm làm sao đạo Thiên chúa có thể cho phép con chiên của mình quên ông bà tổ tiên của họ. Tôi trả lời rằng tôi rất lấy làm lạ sao Vua có thể nghĩ rằng tôi đồng ý với quan niệm nói trên (cấm thờ phụng tổ tiên) sau bao năm mà vua đã gần tôi... Tôi nói rằng đạo không những không chấp nhận thái độ như vậy mà còn coi sự quên cha mẹ như một tội hạng nhất; nhưng đạo muốn rằng sự tưởng nhớ cha mẹ phải đặt trên sự thật, và gạt bỏ tất cả những gì có thể bị coi như là dị đoan; và vì vậy đạo đã cấm con chiên không được cúng bái tổ tiên...

Vua tỏ vẻ ngạc nhiên và nói rằng ông đồng ý với tôi về những nguyên tắc đó; rằng Ngài tin chắc rằng hồn của cha mẹ đã chết không có trở lui; rằng con cái không tin được gì cả; nhưng Ngài coi đó là một cuộc lễ để chứng tỏ sự biết ơn của con cái đối với tổ tiên... Tôi trả lời vua rằng dân của Vua lại nghĩ rất khác Ngài; và nếu Vua không tin, Vua cứ hỏi bất cứ người nào thì Vua sẽ rõ. Tôi nói thêm: «ngày đầu năm, trong toàn quốc, ai cũng cúng tổ tiên, cho họ ăn, trong tám đến mười ngày, soạn áo quần giấy cho họ, và tin rằng, nhờ một diệu pháp nào đó, người chết dùng được những thứ đó; thế là nghĩa lý gì? Những điều đó không đủ chứng minh rằng phong tục đó là dị đoan hay sao?. Còn cái bài vị mà họ tin là nơi chứa linh hồn và họ thắp hương, đốt nến để cúng vái, thế là nghĩa lý gì? Nếu tất cả dân Nam kỳ cũng sáng suốt như Vua và chỉ coi thờ cúng là một cuộc lễ dân sự, thì giáo dân có thể cũng theo phong tục đó mà không ngược tín ngưỡng mình; nhưng thờ cúng hẳn có tính cách tôn giáo và được mọi người coi như vậy, những người theo đạo Gia tô, biết rằng thờ cúng đó xây dựng trên một căn





bản làm lần, không thể phục theo mà không đi ngược lại nguyên tắc của tôn giáo họ».

Vua trả lời như sau: «Dung hòa thờ cúng đó với đạo Thiên chúa được là một điều đáng mong; vì, theo như tôi nghĩ, không có trở ngại nào ngăn cản toàn dân xứ tôi trở thành tín đồ Thiên chúa giáo. Tôi đã cấm đồng bóng và coi bói để xử kiện; tôi cho rằng cúng bái tượng hình là sai và dị đoan, và nếu tôi chấp nhận mấy vị sư là vì tôi không muốn quá phật ý dân tôi. Chế độ độc thể chúng tôi cũng có thể chấp nhận. Nhưng tôi nhất quyết phải giữ sự thờ cúng tổ tiên, và theo quan niệm mà tôi đã trình bày với giám mục, thờ cúng đó không có gì là đáng cười cả; nó là căn bản của giáo dục chúng tôi. Nó dạy cho trẻ con, ngay từ lúc còn thơ ấu, biết kính trọng cha mẹ, cho cha mẹ uy thế mà họ cần để tránh xáo trộn trong gia đình. Sự kính bái đó thành một phong tục công cộng, lan rộng và đậm rề; cũng như giám mục, tôi muốn nó dựa trên sự thật và tránh những sự sai lầm... Tôi sẵn sàng thay đổi những lễ nghi mà giám mục coi là dị đoan; nhưng nếu tôi bãi bỏ hết thì dân chúng sẽ thêm nghi ngờ về tư tưởng của tôi; có thể họ tin rằng tôi đã theo đạo khác, và họ sẽ bắt mền chuộng tôi. Tôi yêu cầu giám mục nên lưu ý điều đó, và cho phép giáo dân xích lại gần những người khác trong dân tôi hơn nữa. Thái độ đó, đã cần đối với cá nhân, lại cần hơn đối với những người có địa vị rất cao trong quốc gia. Giám mục cũng thấy, mỗi năm nghi thức triều đình đòi hỏi có nhiều buổi lễ mà tôi phải tham dự với tất cả quần thần của tôi. Nếu một số đáng kể theo đạo Gia tô, và tôi không theo họ được, tất nhiên tôi sẽ phải làm lễ hầu như một mình, và như vậy hạ mất giá uy quyền của ngôi vua .. »





Cuộc đối thoại bị công việc khác cắt ngang, không đi xa hơn nữa. Nhưng Vua không quên việc đó. Ngay tối hôm đó, Vua thuật lại cho các quan biết nội dung, và nói với họ rằng ngài muốn đạo Gia tô chấp nhận thờ cúng tổ tiên. Ngài nói thêm rằng, nếu trở ngại đó không còn nữa, thì ngài không nghĩ rằng vấn đề đa thê là một lý do đủ quan trọng để cản những người muốn theo đạo Thiên chúa...»

(Thơ của Bá Đa Lộc gửi ông Letondal,  
ngày 18-8-1789) LGFI, tr. 227-28

\* \* \*

Lịch sử đổi thay một phần không nhỏ vì những quốc gia lúc gặp khủng hoảng có những người lãnh đạo quân tử và thượng trí. Đó là trường hợp Nguyễn Ánh và Bá Đa Lộc, đã biết đứng trên những sự nhỏ nhen để phục vụ quyền lợi chính đáng của xứ sở họ và bảo vệ lẽ phải. Sau thời Gia Long, Việt nam và Pháp xấu số gặp những người vì trí hẹp hòi, và quá lo cho quyền lợi riêng của mình, đã chà đạp trên lẽ phải, gây va chạm, đổ máu và thù hận giữa quốc gia, tôn giáo, và dân tộc Đông và Tây trên cõi đất Việt. Trong khi các vua Minh Mạng, Thiệu Trị và Tự Đức, tuy không phải thiếu sáng suốt và không muốn cải tổ, nhưng vì quá lo cho ngôi vua của mình và chiều lòng các hoàng hậu và cung nữ, đã để cho các phân tử lạc hậu tại triều đình lôi vào việc cấm đoán, đàn áp đạo Thiên chúa thì những phân tử Công giáo Pháp tồi bại và thực dân





như linh mục Huc và Pellerin (phá vỡ cuộc hoà giải giữa vua Minh Mạng và vua Louis Philippe năm 1840 nhân dịp vua Minh Mạng gửi một phái bộ sang Paris) toa rập với giới tư bản và quân phiệt Pháp lấy cơ bảo vệ Thiên chúa giáo để thôn tính và đô hộ Việt nam.

Trương lai của thế giới, của nhân loại ra sao sẽ tùy Đông và Tây, trên lãnh vực chính trị, cũng như tôn giáo, và nói chung, trên lãnh vực tư tưởng, có đủ quân tử và thượng trí để diu dắt xứ sở họ và để nói chuyện với nhau trên căn bản tôn trọng lẽ phải và nhân phẩm của nhau hay không.

TÔN THẤT THIỆN

# Triết học về Tánh Không

của Tuệ Sỹ

AN TIÊM XUẤT BẢN

## SA MẠC TRƯỜNG CA

của Bùi Trung Niên Thy Sỹ

Cuốn thơ dành riêng cho lớp người chín mươi tuổi

An Tiêm trân trọng giới thiệu với tuổi chín mươi

